

# MỘT SỐ KẾT QUẢ TỪ DỰ ÁN NGHIÊN CỨU SO SÁNH QUỐC TẾ VỀ KHẢ NĂNG ĐỌC CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

• PGS.TS. TRẦN THỊ BÍCH TRÀ  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

Đọc là một điều kiện cần thiết để con người có thể tham gia tích cực vào mọi mặt của đời sống xã hội. Đối với học sinh (HS), khả năng đọc là một điều kiện cơ bản để có thể học tốt các môn học. Kết quả nghiên cứu của Chương trình đánh giá HS quốc tế (Program for International Student Assessment - PISA) thực hiện trong 3 giai đoạn (năm 2000, 2003 và 2006) đều cho thấy: khả năng đọc của HS có một ý nghĩa quan trọng không chỉ đối với bộ môn Văn mà có ảnh hưởng tới kết quả học tập của HS ở các môn khoa học tự nhiên - những môn mà HS lớp 9 đã tham gia làm trắc nghiệm trong chương trình.

Bên cạnh Chương trình nghiên cứu về khả năng đọc của HS lớp 9, nghiên cứu khả năng đọc của HS ở trường tiểu học trong so sánh quốc tế cũng đã được thực hiện.

**1. Giới thiệu về nghiên cứu khả năng đọc của HS tiểu học trong so sánh quốc tế (Internationale Grundschul - Lesekompetenz - Untersuchung - IGLU)**

**1.1. Quan niệm về khả năng đọc trong IGLU**

Đọc hiểu là một trong những nhân tố cấu thành đặc biệt quan trọng của sự phát triển toàn diện ngôn ngữ cá nhân. Theo IGLU, đọc mang ý nghĩa để hiểu và từ đó tiếp tục xử lý những thông tin đã tiếp nhận được. *Hiểu* được xem như một quá trình và là kết quả cuối cùng của đọc. Quá trình *hiểu* bao gồm hàng loạt các bước như: thao tác thị giác, nhận ra các từ, nắm được cấu trúc ngữ pháp... và quá trình đó luôn đi kèm ý thức cá nhân, những xúc cảm, tính sáng tạo, khả năng phê phán cũng như kinh nghiệm của người đọc...

Ý nghĩa của việc đọc xuất hiện thông qua việc tiếp xúc giữa người đọc với tài liệu trong bối cảnh cụ thể gắn với yếu tố chủ thể mang đậm nét cá nhân. Người đọc mang vào đó vốn kinh nghiệm, hiểu biết gắn với ý thức, hứng thú đọc ...

của bản thân và những đặc thù riêng của cá nhân tương ứng với mỗi dạng nội dung có liên quan, phù hợp theo từng bối cảnh cụ thể đặt ra. Mặt khác, các tài liệu đọc lại hàm chứa trong đó yếu tố cấu trúc về mặt ngữ pháp đi kèm các yếu tố về mặt nội dung ngôn ngữ mang tính đặc thù với từng loại tài liệu và gắn với một chủ đề xác định. Bối cảnh đọc thúc đẩy mức độ tính trách nhiệm cũng như động cơ đọc và thường đặt ra những yêu cầu đặc thù trong việc đọc đối với người đọc.

**1.2. Cấu trúc lí thuyết về khả năng đọc và cách đánh giá trong IGLU**

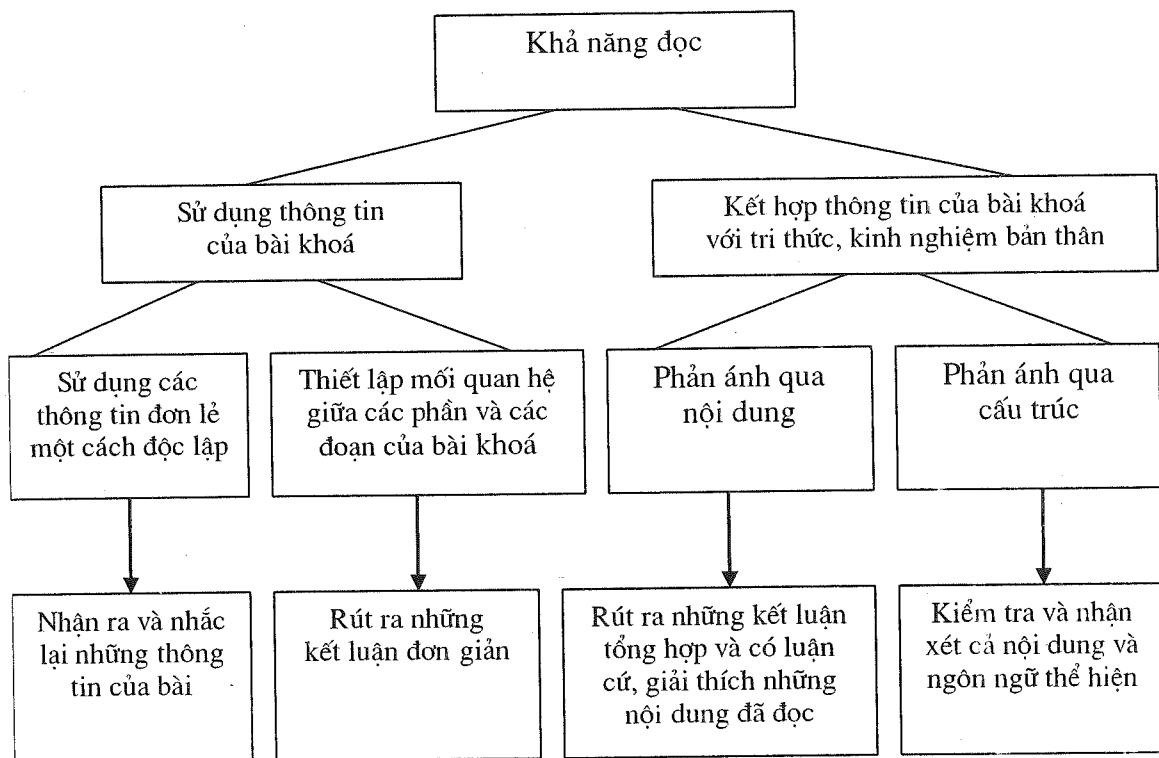
Trong IGLU, khả năng đọc của HS được thể hiện trong những hoàn cảnh vận dụng có ý nghĩa thực tiễn đối với đời sống hàng ngày. Cấu trúc lí thuyết của khả năng đọc trong khuôn khổ dự án IGLU được thể hiện như sơ đồ 1.

Với cấu trúc lí thuyết trên, trong IGLU, các bài tập trắc nghiệm được xây dựng theo từng mức độ để có thể mô tả các mức độ khác nhau về khả năng đọc ở HS (xem bảng 1).

*Bảng 1. Các mức độ khả năng và thang điểm đánh giá khả năng đọc hiểu trong IGLU*

	Các mức độ khả năng	Phạm vi thang điểm đánh giá
I	Nhận ra được các từ cần tìm trong bài khoá	375- 450
II	Đưa ra đại ý của bài từ một đoạn của bài khoá	451 - 525
III	Đưa ra đại ý của bài gắn với bối cảnh cả bài	526 - 600
IV	Xác định được nhiều đoạn của bài khoá gắn với nhau theo giá trị xác định	> 600

Sơ đồ 1: Cấu trúc lí thuyết về khả năng đọc trong IGLU



**2. Khả năng đọc của HS lớp 4 của Đức từ kết quả IGLU**

**2.1. Mục đích và khách thể nghiên cứu**

\* *Mục đích nghiên cứu:* Các bài trắc nghiệm trong IGLU tập trung chủ yếu vào việc tìm hiểu quá trình đọc và động cơ đọc của HS. Các loại bài trắc nghiệm với những nội dung đa dạng (có thể là câu chuyện kể, bài toán đố, các trắc nghiệm về kiến thức khoa học tự nhiên...) giúp tìm hiểu các khía cạnh khác nhau của khả năng đọc cùng với mục đích đọc của HS. Ngoài ra, trong IGLU, lãnh đạo trường, giáo viên và HS đều tham gia trả lời phiếu hỏi (ví dụ, hệ thống câu hỏi tìm hiểu về thói quen, hứng thú đọc của HS, các cơ hội đọc của HS, phương pháp giảng dạy của giáo viên...) để không chỉ bổ sung những thông tin cần thiết về thực trạng khả năng đọc của HS mà còn góp phần xây dựng sở thực tiễn, hoạch định, triển khai những hoạt động tiếp theo ở nhà trường, gia đình, xã hội nhằm mục đích không ngừng nâng cao khả năng đọc của HS.

\* *Khách thể nghiên cứu:* Trong IGLU, năm

2001, có 146 490 HS lớp 4 của 35 quốc gia tham gia. Ở mỗi nước, tối thiểu là 150 trường được chọn một cách ngẫu nhiên.

Ở Đức, HS tham gia IGLU được chọn từ tất cả 16 bang. Tại một số bang, số khách thể nghiên cứu được mở rộng, do đó, tổng số là 10.571 HS từ 246 trường đã tham gia. Trong ngày thứ nhất, HS làm các bài trắc nghiệm quốc tế, sang ngày thứ hai, HS của 12 bang đã thực hiện trắc nghiệm quốc gia về toán, khoa học tự nhiên, chính tả và tập làm văn. Ngoài ra, lãnh đạo trường, giáo viên, phụ huynh và HS đều tham gia trả lời phiếu hỏi để tìm hiểu những nội dung xoay quanh giờ học trên lớp cũng như những điều kiện ảnh hưởng tới kết quả đọc của HS.

**2.2. Một số kết quả về khả năng đọc của HS Đức trong IGLU**

\* *Kết quả từ IGLU 2001*

- So sánh trong phạm vi 35 nước tham gia, giá trị trung bình đạt được của HS Đức là 539 điểm, xếp vị trí thứ 11; trong đó 66,3% số HS đạt điểm trong khoảng 472 và 606; 50% số HS đạt ở mức độ 3 ( 526 - 600 điểm).

- So sánh trong nhóm 1 (8 nước thuộc EU), HS Đức xếp ở vị trí thứ 5 (điểm trung bình của các nước EU là 541).

- So sánh trong nhóm 2; Trong số 22 nước thành viên của Tổ chức Phối hợp kinh tế và Phát triển OECD, HS Đức xếp ở vị trí 11 (điểm trung bình của OECD là 532).

- Giữa HS nữ và HS nam không thể hiện rõ sự khác nhau về khả năng đọc, với điểm trung bình đạt được ở HS nữ là 545 và ở nam là 533.

- Sự chênh lệch về kết quả đạt được giữa các nhóm HS có kết quả đọc tốt nhất và kém nhất về cơ bản là không lớn. Với độ lệch chuẩn (s) là 67, Đức là 1 trong 3 nước thuộc nhóm 1 và là 1 trong 9 nước thuộc nhóm 2 có độ lệch chuẩn nhỏ nhất (nhóm 1:  $57 < s < 67$  với độ lệch chuẩn trung bình là 74 và nhóm 2:  $57 < s < 70$  với độ lệch chuẩn trung bình là 77). Đồng thời, số HS Đức đạt kết quả thấp (mức độ 1 và dưới 1) chiếm tỉ lệ thấp (10.3%) và xếp ở vị trí thứ 8 trong 35 nước tham gia vào IGLU.

Ngoài ra, kết quả phân tích từ trắc nghiệm quốc gia cho thấy: giữa điểm số trung bình của HS về môn chính tả và kết quả đọc đạt được của HS từ kết quả IGLU có mối liên hệ với nhau (xem bảng 2). Nhìn chung, HS đạt điểm 1 (điểm tốt nhất) và điểm 2 chiếm tỉ lệ cao nhất (30,7% và 54,7%) về khả năng đọc tốt (mức độ 4). Ngược lại, không có HS nào đạt mức độ 4 thuộc nhóm những HS có điểm chính tả từ 4 đến 6 (điểm kém nhất).

\* So sánh kết quả giữa IGLU 2006 và 2001

- Kết quả đạt được của HS Đức về khả năng

*Bảng 2. Liên quan giữa môn chính tả và kết quả đọc đạt được của HS từ kết quả IGLU*

Điểm chính tả	Kết quả đọc theo mức độ			
	1 (kém)	2	3	4 (tốt)
1 (điểm tốt nhất)	0%	0%	1,8%	30,7%
2	6,5%	2,5%	42,9%	54,7%
3	0%	23,8%	34,0%	14,7%
4	35,5%	46,7%	18,1%	0%
5	48,4%	22,1%	2,9%	0%
6 (điểm kém nhất)	9,7%	4,9%	0,3%	0%

đọc trong IGLU 2006 cao hơn so với kết quả trong IGLU 2001 (xếp thứ 11 trong tổng số 45 nước và khu vực tham gia). Đức thuộc 1 trong 11 nước có kết quả đọc của HS trong IGLU 2006 tốt hơn rõ rệt so với kết quả trong IGLU 2001 và thuộc vào những nước có tỉ lệ cao về số HS cuối lớp 4 có khả năng đọc tốt.

- Kết quả đọc của HS nam và nữ đều được tăng lên, trong đó, nữ tăng thêm 6 điểm và nam tăng thêm 11 điểm.

- Tỉ lệ HS thuộc nhóm kết quả đọc ở mức kém giảm đi, trái lại, số HS đạt kết quả đọc tốt tăng lên (chiếm tỉ lệ 10.8%).

- Trong phạm vi trắc nghiệm quốc gia, phân tích kết quả cho thấy: so với 2001, trong IGLU 2006, HS có động cơ đọc tốt hơn và thái độ đối với việc đọc tích cực hơn.

### 3. Sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc thúc đẩy khả năng đọc của HS từ kết quả IGLU

Trong những năm qua, để thúc đẩy phát triển ngôn ngữ của HS, bên cạnh những chương trình thúc đẩy khả năng đọc của HS được thực hiện rộng khắp trên toàn nước Đức thì việc trang bị và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất - trang thiết bị phục vụ hoạt động dạy học nói chung và thúc đẩy tích cực cho sự phát triển ngôn ngữ của HS nói riêng ở các trường tiểu học ở Đức cũng không ngừng được tăng lên. Theo kết quả từ IGLU, nếu như năm 2001, chỉ có 53% số HS lớp 4 được học trong các trường có thư viện thì năm 2006 tỉ lệ đó đã đạt 79%, đồng thời 84% số HS được học trong lớp học có thư viện riêng. Ngoài ra, việc trang bị và tạo điều kiện cho HS tiếp cận máy vi tính ở nhà trường cũng được đặc biệt coi trọng. Năm 2006, 85% HS được sử dụng máy vi tính nói chung; 66,7% HS có điều kiện sử dụng mạng internet ở trường và 48% HS sử dụng các chương trình phần mềm nhằm thúc đẩy việc đọc của cá nhân (năm 2001 các tỉ lệ tương ứng là 61%; 28% và 32%).

Đặc biệt, kết quả nghiên cứu của IGLU cũng cho thấy ảnh hưởng tích cực của công tác xã hội hoá việc đọc trong gia đình tới những kết quả về khả năng đọc đạt được của HS. Việc gia đình quan tâm thúc đẩy hoạt động đọc cho trẻ từ độ tuổi mầm non, tiểu học, sự chú trọng của cha mẹ đối với việc xây dựng và sử dụng tủ sách gia đình... đã góp phần quan trọng trong việc nâng



cao nhận thức của HS về ý nghĩa của các thông tin lĩnh hội được, hình thành động cơ đọc tích cực cho HS.

Tại Đức, đầu tư cho giáo dục luôn được nhà nước đặc biệt coi trọng, tỉ lệ chi cho giáo dục không ngừng được tăng lên. Nếu như năm 1975, tổng chi cho toàn bộ ngành giáo dục chiếm 1,92% tổng sản phẩm trong nước (GDP), tương đương 16,8 tỉ Euro thì tỉ lệ đó năm 2002 là 2,33%, ứng với khoảng 47,6 tỉ Euro. Kết quả đạt được từ nghiên cứu khả năng đọc của HS ở trường tiểu học trong so sánh quốc tế cho thấy: sự kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội đã tạo nên sự đồng thuận hữu ích trong việc nâng cao khả năng đọc cũng như hứng thú, động cơ đọc tích cực của HS lớp 4. Tuy nhiên, vấn đề là không những phải duy trì những kết quả đạt được này cho HS trong những năm học tiếp theo ở nhà trường mà còn phải làm cho việc đọc trở thành nhu cầu trong cuộc sống sau này của mỗi cá nhân - đó là điều mà nhiều nhà nghiên cứu trong lĩnh vực này ở Đức vẫn đang tiếp tục quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bundesministerium fuer Familie, Senioren, Frauen und Jugend. *Zwoelfter Kinder - und Jugendbereich. Bericht ueber die Lebenssituation junger Menschen und die Leistungen der Kinder- und Jugendhilfe in Deutschland*, 2005
2. Bos, W., Lankes E.M., Prenzel, M., Schwippert, K., Walther, G., Valtin, R. (Hrsg.). *Erste Ergebnisse aus IGLU. Schylerleistungen am Ende der vierten Jahrgangsstufe im internationalen Vergleich. Zusammenfassung ausgewoelter Ergebnisse*, 2003.
3. DJI Bulletin 80 (3/4/2007). *Kindertagesbetreuung in Deutschland*.
4. Wilfried Bos, Sabine Hornberg, Karl-Heinz Arnold, Gabriele Faust, Lilian Fried, Eva-Maria Lankes, Knut Schwippert, Renate Valtin (Hrsg.). *IGLU 2006. Lesekompetenzen von Grundschulkindern in Deutschland im internationalen Vergleich*. Berlin, 2007.
5. [www.hamburger-bildungsserver.de/schulentwicklung/iglu](http://www.hamburger-bildungsserver.de/schulentwicklung/iglu)

SUMMARY

*The article introduces some results from the project on study of reading ability among 4th grade children in Germany.*

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP...** (Tiếp theo trang 60)

2.2.5. *Xây dựng mạng lưới trường thực hành đáp ứng nhu cầu của hoạt động rèn luyện nghiệp vụ*

Việc xây dựng mạng lưới trường thực hành là điều kiện đảm bảo tiêu chuẩn cho SV đi thực hành thường xuyên. Đó là môi trường sư phạm không thể thiếu đối với SV sư phạm, ở đó SV có điều kiện để thực hành công tác chủ nhiệm, công tác đoàn đội, tập giảng dạy... từ đó nắm bắt được những biến đổi của hoạt động giáo dục ở phổ thông, những thay đổi hoặc chỉnh lí của sách giáo khoa, những đổi mới về phương pháp dạy học bộ môn.

Tuy nhiên, các trường thực hành phải đảm bảo tiêu chuẩn là những trường tiên tiến, lớp tiên tiến và được đầu tư về mọi mặt để đảm bảo chất lượng của công tác thực hành, thực tập.

**3. Kết luận**

Rèn luyện KNDHTL là một vấn đề quan trọng trong nhà trường sư phạm. Kết quả nghiên cứu thực trạng việc tổ chức rèn luyện kĩ năng dạy học nói chung, KNDHTL nói riêng của SV

cho thấy những kĩ năng này của sinh viên sư phạm vẫn còn nhiều hạn chế.

Trên đây là một số biện pháp chúng tôi thấy cần phải chú ý trong công tác đào tạo sinh viên sư phạm, tuy nhiên, các biện pháp trên cần được thực hiện trong các điều kiện sau:

- Tổ chức rèn luyện hệ thống kĩ năng dạy học cho SV phải được bắt đầu từ năm thứ nhất và hoàn thiện dần ở năm thứ ba. Đây là quá trình được thực hiện thường xuyên, liên tục, có hệ thống;

- Phải chú ý cả việc giảng dạy lí thuyết lẫn kĩ năng thực hành bằng nhiều hình thức phong phú đa dạng;

- Thu hút đồng đảo các lực lượng trường tham gia vào hoạt động rèn luyện này một cách nhiệt tình, say mê, có sáng tạo;

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực thuận lợi cho hoạt động này.

SUMMARY

*This article presents the status of class teaching skill drilling for teacher trainees, from that proposes some solutions for quality improvement in skill drilling for college-level students at Hong Duc university.*